

Số: **1074/2019/QĐ-PT**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đức Nam

Các Thẩm phán: Ông Vũ Bảo Nguyên

Bà Lê Thị Thuận

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2019.

Toà án nhân dân quận B đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 116, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

*Người khởi kiện:* **Bà Trần Thị Bích C**, sinh năm 1953

Địa chỉ 85/51 (số cũ 23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bị kiện:* **Ủy ban nhân dân quận B**

Địa chỉ: 06 đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hồ P

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Quốc T, ông Phạm Đức Á

Địa chỉ: 06 đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Tuyết Hồng

Địa chỉ: 357/59/1 Bis đường H, Phường 1, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Lê Thị Cẩm

Địa chỉ: 25B đường N, phường Đakao, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn H

Địa chỉ: 92/16 đường M, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại đơn kháng cáo ngày 10 tháng 7 năm 2019 của bà Trần Thị Bích C là người khởi kiện trong vụ án; nội dung kháng cáo là đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án

nhân dân quận B theo hướng buộc Tòa án nhân dân quận B phải thụ lý theo thủ tục sơ thẩm do chưa hết thời hiệu khởi kiện hành chính.

Tại phiên họp:

- Người khởi kiện bà Trần Thị Bích C trình bày: Năm 2013 bà mới biết các Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 đã cấp cho bà Huỳnh Tuyết H và Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 đã cấp cho bà Lê Thị C đối với căn nhà số 23 đường P, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó năm 2014 bà khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện hành chính.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Phạm Đức Ánh trình bày: không có ý kiến gì về yêu cầu của bà C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà C, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm

### **XÉT THẤY:**

[1]. Về thời hạn kháng cáo:

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân quận B ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân quận B tổng đạt quyết định trên cho người khởi kiện bà Trần Thị Bích C.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, bà C có đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29/5/2019. Ngày 15/7/2019, bà C đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (theo biên lai thu số AA/2018/0021302 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận B). Do đó, đơn kháng cáo của bà Trần Thị Bích C là trong hạn luật định.

[2]. Về nội dung kháng cáo: bà Trần Thị Bích C yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận B theo hướng buộc Tòa án nhân dân quận B phải thụ lý theo thủ tục sơ thẩm do chưa hết thời hiệu khởi kiện hành chính

[3]. Nhận định của Hội đồng phúc thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2014 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/3/2015 gửi Tòa án nhân dân quận B, bà Trần Thị Bích C khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B thu hồi Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 đã cấp cho bà Huỳnh Tuyết Hồng và Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 đã cấp cho bà Lê Thị Cẩm đối với căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Xét thời hiệu khởi kiện đối với Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở*

*số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 và Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 của Ủy ban nhân dân quận B:*

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của bà Dương Thị Lạc (chết năm 2012 – mẹ của bà Trần Thị Bích C). Năm 1980, bà Lạc bán cho bà Dương Thị Liễu toàn bộ nhà đất trên theo giấy bán nhà ngày 06/10/1980 và 2 bên thỏa thuận bà Lạc được ở lại trong  $\frac{1}{2}$  căn nhà cho tới khi bà Lạc xuất cảnh. Năm 1988, bà Liễu khởi kiện yêu cầu bà Lạc trả lại phần nhà đang chiếm giữ. Tại Bản án sơ thẩm số 71/NP ngày 14/12/1988 của Tòa án nhân dân quận B và Bản án phúc thẩm số 151/DS/PT ngày 13/3/1989 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định bà Dương Thị Lạc phải trả lại cho bà Liễu căn phòng của căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B. Bản án giám đốc thẩm số 19 ngày 21/02/1990 của Tòa án tối cao đã hủy 02 bản án trên để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm. Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 68/DSST ngày 24/8/1991 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án số 13/DSPT của Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên: bà Dương Thị Lạc được chuộc lại phần diện tích nhà đất 15,2m x 4,3m mà bà đang sử dụng.

Ngày 25/12/1992, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB, công nhận quyền sở hữu của bà Huỳnh Tuyết Hồng đối với căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Dương Thị Liễu lập thủ tục cho đứt căn nhà này cho bà Hồng)

Ngày 17/4/1993, Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993, công nhận quyền sở hữu của bà Lê Thị Cẩm đối với  $\frac{1}{2}$  căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Huỳnh Tuyết Hồng lập thủ tục chuyển nhượng  $\frac{1}{2}$  căn nhà trên)

Tháng 5/2003, bà Lê Thị Cẩm có đơn phản ánh bà Lạc về hành vi xây dựng không phép bức tường rào chắn lối vào phần nhà đất thuộc quyền sở hữu của bà tại 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/5/2004, Phòng Quản lý đô thị quận B lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi cải tạo, sửa chữa công trình cũ không phép đối với bà Dương Thị Lạc.

Ngày 18/6/2004, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2258/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với bà Dương Thị Lạc, vì đã có hành vi cải tạo, sửa chữa công trình cũ không phép. Không đồng ý bà Lạc đã có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân quận B, khiếu nại Quyết định số 2258/QĐ-KPHQ

Ngày 10/3/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 782/QĐ-UB ngày 10/3/2005, giữ nguyên nội dung Quyết định số 2258/QĐ-KPHQ ngày 18/6/2004

Bà Dương Thị Lạc lại tiếp tục khiếu nại Quyết định số 782/QĐ-UB ngày 10/3/2005 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3304/QĐ-UBND ngày 18/7/2006, công nhận nội dung Quyết định số 782/QĐ-UB ngày 10/3/2005.

Xét tại nội dung giải quyết khiếu nại của các Quyết định số 782/QĐ-UB ngày 10/3/2005 và Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 đều thể hiện nội dung nguồn gốc, quá trình mua bán, chuyển nhượng của căn nhà số 23 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và việc Ủy ban đã cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 cho bà Huỳnh Tuyết Hồng; Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 cho bà Lê Thị Cẩm. Các quyết định giải quyết này đã được giao cho bà Dương Thị Lạc để thi hành.

Mặc khác, tại biên bản làm việc ngày 25/4/2019, bà C thừa nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại cho bà Lạc “UBND quận B có thông báo cho bà Dương Thị Lạc, tôi biết tháng 12/1992, bà Dương Thị Liễu cho bà Huỳnh Tuyết Hồng toàn bộ căn nhà với diện tích 4,0m x 9,0m (dài 7,00m x ngang 8,8m) đã được UBND quận B cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 và năm 1993, bà Hồng bán cho bà Lê Thị Cẩm diện tích phần xây dựng với diện tích dài 4,5m ngang 4m và được UBND quận B cấp Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 nhưng UBND quận B không cung cấp cho bà Lạc bản sao 02 giấy phép trên”

Và tại biên bản làm việc ngày 03/4/2019 bà C khai “Năm 2008, tôi và bà Lạc mới được Tòa án nhân dân quận B cho photo Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 và Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993”.

Do đó có thể xác định đã hết thời hiệu khởi kiện đối với Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 và Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 1885/GP-UB ngày 17/4/1993 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với lý do bà Trần Thị Bích C trình bày trong đơn kháng cáo theo Quyết định đình chỉ số 857/2019/QĐST-HC cho rằng Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà ở số 6756/GP-UB ngày 25/12/1992 cấp cho bà Huỳnh Tuyết là không đúng tên người tham gia tố tụng. Ngày 08/7/2019, Tòa án nhân dân quận B đã ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số

121/2019/QĐ-SCBSQĐ đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2019 lỗi do nhầm lẫn về chính tả, nên không ảnh hưởng đến nội dung quyết định đình chỉ trên.

Căn cứ vào Điều 243 của luật tố tụng hành chính; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 857/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận B, đã được sửa chữa bổ sung bởi Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 121/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 08/7/2019.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích C được hoàn lại 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AB/2012/03127 ngày 01/7/2014 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận B.

Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Bích C là người cao tuổi nên không phải chịu. Hoàn trả lại 300.000 đồng cho bà C theo biên lai thu số AA/2018/0021302 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Đức Nam**